



# XÃ HỘI HOÁ KHÔNG THƯƠNG MẠI HOÁ GIÁO DỤC

• GS. VS. PHẠM MINH HẠC

## 1. Đặt vấn đề

Trước hết, xin nói giáo dục (GD) là bao gồm cả đào tạo. Trong thời đổi mới đã đa dạng hoá các loại hình trường học: có trường do nhà nước đầu tư, có trường không phải do nhà nước đầu tư, từ năm 1988-1989 bắt đầu có trường phổ thông dân lập, đại học dân lập. Trong hai năm (1988-1989) Bộ GD đã tổ chức ba hội thảo về chủ đề này ở ba miền, đã đi đến nhất trí: cần mở cuộc vận động rộng rãi các lực lượng xã hội vào cuộc cùng làm GD, mới giữ được (không để tan rã), củng cố, ổn định và phát triển hệ thống trường học. Nói đơn giản, không chỉ Chính phủ (ngân sách Nhà nước rất nhỏ nhoi, và lúc đó chỉ có khả năng dành cho GD hơn 5%), mà cả xã hội phải cùng lo cho GD. Quan niệm này được Đại hội VIII (1996) khẳng định, thuật ngữ *xã hội hoá (XHH) GD* chính thức được dùng (các nước khác có nơi gọi là không phải chính phủ hay phi chính phủ). Quan điểm này đã chính thức đưa vào Luật GD (Điều 12, Luật GD, 2005), Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 05/2005/NQ-CP về xã hội hoá y tế, văn hoá, thể dục thể thao và GD đào tạo.

## 2. Cao trào học tập mới

Một nội dung cốt yếu của XHH GD là GD cho mọi người và Mọi người làm GD..., như Hội nghị GD toàn thế giới lần thứ nhất họp năm 1990 tại Jomtien, Thái Lan, đã tuyên bố. Ở ta, nhìn lại 20 năm qua, một thành tựu của XHH GD là đã góp phần khắc phục ảnh hưởng nặng nề của khủng hoảng kinh tế - xã hội đối với GD, dần dần trở lại phát triển, đến 1995-1996, khi chuẩn bị Hội nghị TƯ 2 khoá VIII, từ địa phương đến trung ương đều nhận định: GD nước ta đang có một cao trào mới (như 1945-1946, 1954-1957, 1975-1978, v.v.). Nhìn trực tiếp, kết quả đó do quan điểm mới mang lại. Thực ra, sâu xa nó bắt nguồn từ truyền thống hiếu học của dân ta mà đỉnh cao bắt đầu từ tư tưởng Hồ Chí Minh, nay gặp quan điểm chỉ đạo hợp lòng dân: nơi không có trường - mở trường, nơi trường tan vỡ - khôi phục, nơi

riêu rã - củng cố, nơi ổn định - phát triển, mạng lưới trường lớp trải đặc khắp mọi miền đất nước, mấy năm nay luôn thu hút hơn 20 triệu người đi học (năm học 2009-2010: 22.4 triệu).

Được vậy, bên cạnh những điều đáng mừng, có nhiều nỗi lo. Điều đó cũng dễ hiểu, có khi còn mang tính quy luật, phải chăng phát triển là như vậy? Tất nhiên, nếu lãnh đạo đúng, quản lý tốt, nỗi lo sắp xuất hiện sẽ ngăn chặn được. Nỗi lo lớn nhất, nhìn tổng quát, là nền GD hiện nay không đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước, nhất là về mặt con người, người công dân. Nói cụ thể, đầu ra của nhà trường không ăn nhập với đầu vào của đội ngũ lao động. Trực tiếp hơn, là vấn đề chất lượng ở tất cả các bậc học, bộc lộ rõ hơn cả ở đại học (gồm cả cao đẳng), chuyên nghiệp, dạy nghề. Phong trào học tập phát triển mạnh, theo đà XHH GD, lợi gió bẻ măng, một số nơi mở trường ô ạt, nhất là số trường đại học, cao đẳng tăng lên quá nhanh, trong đó có nhiều trường công lập, rất tiếc lại do cấp quản lý cao nhất về GD quyết định. Thế là, mâu thuẫn giữa số lượng và chất lượng chẳng những không giảm, mà còn tăng lên, đến mức có người gọi là khủng hoảng.

## 3. Đa dạng hoá loại hình trường

Xã hội càng phát triển, các loại hình hoạt động càng đa dạng. Nói cách khác, muốn phát triển xã hội theo hướng hiện đại, phải theo ý tưởng đa dạng hoá. Đa dạng hoá trường học là một nội dung cốt yếu của quan điểm XHH GD. Đây cũng là một kinh nghiệm nhiều đời ở nước ta: ngày xưa chủ yếu là trường tư; sau năm 1945, 1954 ở miền Bắc chuyển sang trường công, những năm 1960 - bắt đầu có trường dân lập, rồi lại thôi cho đến thời Đổi mới. Bây giờ có nhiều loại trường: trường công, trường bán công, trường công có thu, trường tư, trường dân lập, trường có yếu tố nước ngoài, trường nước ngoài, trường liên kết, v.v. Tổng kết XHH GD ý nói muốn xem phần không phải công lập được bao

hiều (xem chính phủ lo được bao nhiêu, các thành phần khác lo được bao nhiêu). Đây là một vấn đề cực kì phức tạp. Theo các số liệu điều tra ban đầu, mới khoanh lại một vài chỉ số trong hai khu vực: công lập (CL), không công lập (KCL), nhất là số lượng người học của hai khu vực này, ta thấy XHH rõ ràng có góp phần phát triển hệ thống GD. Cụ thể, năm học 2008-2009 tỉ lệ số người học trong các trường ngoài công lập so với người học trong các trường công như sau:

	<u>KCL</u>	<u>CL</u>	<u>KCL/CL</u>
Mầm non	1.555.297 HS	2.072.853 HS	khoảng 75%
Tiểu học	40.402 HS	6.713.817 HS	khoảng gần 1%
THCS	60.124 HS	5.500.123 HS	khoảng hơn 1%
THPT	617.163 HS	2.355.150 HS	khoảng hơn 25%
GD thường xuyên: khoảng 1.2 triệu người học			
Dạy nghề: Hàng năm có 1.7 triệu HS theo học ở các trung tâm dạy nghề			
Cao đẳng	66.837 SV	409.884 SV	khoảng 15%
Đại học	141.566 SV	1.101.212 SV	khoảng gần 14%

Nguồn: Bộ GD-ĐT, Bộ LĐ-TB-XH

Như vậy, số học sinh không do chính phủ chi ngân sách, đông nhất là mầm non, rồi đến PTTH và CĐ, ĐH, tất cả thu nạp hơn 3 triệu. Nhờ XHH, số người đi học tăng lên rõ rệt. Nhưng còn xa so với chỉ tiêu nêu trong Nghị quyết 05 của Chính phủ. Chưa có tài liệu phân tích kĩ điểm này, để trả lời phát triển khu vực ngoài công lập như thế đã đáp ứng được nhu cầu xã hội chưa, ở các bậc học như vậy đã phù hợp chưa, và đặc biệt, sắp tới nên như thế nào, liên quan đến chủ trương phổ cập GD, quan tâm nhiều nhất tới bậc học ĐH, đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ thị trường lao động. Ở đây, phải xem xét mâu thuẫn giữa mong muốn chủ quan và điều kiện khách quan, mâu thuẫn giữa tâm lí khoa cử cũ kĩ cần khắc phục và công cuộc phát triển GD, phát triển đất nước (sau 20 năm số sinh viên tăng hơn 13 lần, số giảng viên chỉ tăng có hơn 3 lần - nói dân dã, cốc nước đường pha loãng thành nhạt như nước lã). Vấn đề trở nên khó tìm hiểu hơn,

khi xem xét dưới góc độ tài chính.

#### 4. Tăng tài chính đầu tư cho GD

Chủ trương XHH GD đã tăng thêm đầu tư tài chính cho GD. Nhưng điều đáng nói ở đây là một số người thực thi chính sách XHH theo thiên hướng quá nặng về tăng phần đóng góp của dân. Ai cũng thấy thế là không đúng, song vì thực hiện chức năng, trên thực tế họ vẫn làm. Đây là vấn đề thiết thực đến đời sống của mấy

chục triệu gia đình người học, mấy năm nay trở thành vấn đề xã hội hết sức bức xúc. Có người nói: “Học phí cứ rình rập suốt!”, đã đến lúc phải xem xét lại một cách hết sức nghiêm túc (trên thế giới, học phổ thông, nhất là phổ cập, không phải trả học phí, học sinh phổ thông ăn trưa cũng không mất tiền...). Người dân kêu ca, ngoài học phí, nhiều trường công thu rất nhiều khoản. Các trường không phải công lập được lập ra phục vụ chủ yếu giai tầng trung lưu trở lên, đương nhiên, thu cao. Có người nói, không ở đâu người dân phải

đóng góp nhiều cho GD, nhất là GD phổ thông, như ở nước ta. Thực hư thế nào, không ai nói chính xác!? Đến Bộ GD-ĐT cũng bảo chỉ biết có 5%!? Cần có các văn bản pháp quy thật đầy đủ, quản lí nhà nước phải thật chặt chẽ, minh bạch. Và quan trọng hơn, đường lối, chủ trương phải quy định nội hàm thật rõ ràng, không ai có thể lạm dụng, lợi dụng, xuyên tạc.

#### 5. Quan niệm dịch vụ công

Chúng ta xây dựng kinh tế thị trường định hướng XHCN. Cơ chế thị trường ảnh hưởng tới toàn bộ hoạt động xã hội. GD cũng vậy, cần vận dụng các quy luật giá trị, cung-cầu, cạnh tranh (chất lượng, hiệu quả), v.v..., khai thác các tác dụng tích cực, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực, để phát triển mạnh và tốt, GD không phải chỉ là phúc lợi, mà đầu tư cho GD là đầu tư cho phát triển, vun đắp vốn người, tuy dưới ảnh hưởng của

(Xem tiếp trang 28)